UBND TỈNH SƠN LA **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/HD-SXD	*Sơn La, ngày 29 tháng 6 năm 2022*

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 (tiêu chí số 1: Quy hoạch)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH11 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh v/v ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh v/v phân công nhiệm vụ phụ trách triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 – 2025. Sở Xây dựng Hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 01 Quy hoạch như sau:

Phần I
Công tác quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn

1. Có quy hoạch chung xây dựng xã đã được phê duyệt.

2. Có quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn tập trung - đã được phê duyệt.

3. Tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch theo đúng thời hạn.

4. Đã ban hành Quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã.

5. Tổ chức cắm mốc giới theo hồ sơ cắm mốc được phê duyệt.

6. Quản lý, bảo vệ đầy đủ mốc quy hoạch ngoài thực địa.

7. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng cho tổ chức, cá nhân được thực hiện theo Điều 43 của Luật xây dựng năm 2014.

8. Không có tổ chức, cá nhân vi phạm về quy định quản lý quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng.

9. Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện theo Quy định quản lý quy hoạch xây dựng đã ban hành.

10. Định kỳ rà soát cập nhật, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Phần II
Công tác rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng theo quy định và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí

I. Công tác rà soát, báo cáo kết quả rà soát quy hoạch xây dựng

1. Định kỳ rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Xây dựng 2014 *(05 năm đối với quy hoạch chung và quy hoạch phân khu, 03 năm đối với quy hoạch chi tiết kể từ ngày quy hoạch xây dựng được phê duyệt)*.

2. Trách nhiệm rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn: UBND các huyện, thành phố Sơn La chỉ đạo UBND các xã tổ chức rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn nhằm kiểm soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt; phù hợp với bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 – 2025; làm căn cứ để quyết định việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn.

3. Kết quả rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Xây dựng 2014.

4. Nội dung báo cáo rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn: Thực hiện theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

Lưu ý: *Đối với những xã đã có quy hoạch xây dựng nông thôn được duyệt nhưng chưa đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 thì Uỷ ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, đánh giá để trình điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp. Trên cơ sở rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, UBND xã tổng hợp, trình UBND huyện, thành phố xem xét điều chỉnh quy hoạch đảm bảo tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao.*

II. Điều kiện, nguyên tắc và trình tự điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn.

1. Điều kiện: Điều kiện điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới khi có một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Luật Xây dựng 2014.

2. Nguyên tắc: Điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Xây dựng 2014 và Điều 2 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

3. Trình tự: Trình tự điều chỉnh tổng thể hoặc lập mới quy hoạch xây dựng nông thôn được thực hiện theo điều 38 Luật Xây dựng 2014.

4. Các trường hợp điều chỉnh: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

5. Trình xin chủ trương:

a. Căn cứ vào kết quả rà soát, đánh giá, xem xét sự cần thiết; UBND cấp xã trình UBND cấp huyện xem xét xây dựng kế hoạch hàng năm cho việc lập điều chỉnh tổng thể các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn và lập mới bổ sung quy hoạch chi tiết các điểm dân cư trên địa bàn quản lý. Thời gian hoàn thành đề xuất nội dung công việc lập quy hoạch để đưa vào kế hoạch; chậm nhất trong tháng 6 năm trước của năm kế hoạch.

b. Đối với các đồ án quy hoạch cần tiến hành điều chỉnh tổng thể quy hoạch nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch được duyệt thì, UBND xã trình UBND cấp huyện cho phép lập điều chỉnh bổ sung kế hoạch làm căn cứ triển khai thực hiện.

6. Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng nông thôn

Cơ quan tổ chức lập (*UBND cấp xã*) tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật xây dựng 2014.

III. Các bước lập, thẩm định, phê duyệt và công bố công khai quy hoạch xây dựng nông thôn

1. Trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức lập hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Xây dựng số 50/2014/QH11 ngày 18/6/2014.

2. Yêu cầu hồ sơ, nội dung nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch xây dựng nông thôn

2.1. Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã.

a. Yêu cầu về hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

b. Nội dung hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch chung xây dựng xã thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng. *Lưu ý*: Có yêu cầu đảm bảo theo bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022.

2.2. Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn

a. Yêu cầu về nội dung nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

b. Nội dung hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng. *Lưu ý*: Có yêu cầu đảm bảo theo bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022

2.3. Thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng nông thôn thực hiện theo quy định tại tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ *(không quá 01 tháng)*.

3. Yêu cầu về hồ sơ, nội dung đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn.

3.1. Hồ sơ đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

a. Yêu cầu về hồ sơ đồ án quy hoạch chung xây dựng xã thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

b. Nội dung hồ sơ đồ án quy hoạch chung xây dựng xã thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

3.2. Hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

c. Yêu cầu về hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

d. Nội dung hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

4. Lấy ý kiến vào nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn.

4.1. Trong quá trình lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư, các tổ chức, cơ quan đoàn thể, gồm: Ban Chỉ đạo xây dựng NTM cấp xã, Đảng uỷ, Thường trực HĐND, UBND và các tổ chức đoàn thể của xã. Các ý kiến đóng góp phải được tổng hợp đầy đủ bằng văn bản theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

4.2. UBND xã (*cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch*) có trách nhiệm trình HĐND xã thông qua đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn bằng Nghị quyết trước khi trình UBND huyện, thành phố phê duyệt (*Theo khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014*).

5. Thẩm đinh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn.

5.1. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

5.2. Thời gian thẩm định, nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng.

a. Đối với quy hoạch chung xây dựng xã: Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 15 ngày; thẩm định đồ án không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

b. Đối với quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn: Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 15 ngày; thẩm định đồ án không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5.3. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

5.4. Nội dung thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Xây dựng 2014.

5.5. Nội dung thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Xây dựng 2014.

6. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn.

6.1. Nhiệm vụ quy hoạch.

a. Nội dung phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

b. Nội dung phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

6.2. Đồ án quy hoạch.

a. Nội dung phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

b. Nội dung phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

6.3. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án: Thực hiện theo quy định tại khoản 3,4 Điều 34 Luật Xây dựng 2014.

6.4. Thời gian phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn.

a. Đối với quy hoạch chung xây dựng xã: Thời gian phê duyệt nhiệm vụ không quá 10 ngày; phê duyệt đồ án không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

b. Đối với quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn: Thời gian phê duyệt nhiệm vụ không quá 10 ngày; phê duyệt đồ án không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

IV. Quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn.

1. Công bố công đồ án quy hoạch.

a. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công bố công khai quy hoạch xây dựng theo quy định tại Điều 40 và khoản 4,5 Điều 41 Luật Xây dựng 2014.

b. Hình thức công bố công khai quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Xây dựng 2014.

c. Nội dung công bố quy hoạch xây dựng nông thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

2. Quy định quản lý và cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng nông thôn.

a. Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn: Thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 21 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

b. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

3. Cắm mốc điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn.

Tổ chức cắm mốc quy hoạch xây dựng nông thôn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI, XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Đối với xã nông thôn mới được công nhận đạt tiêu chí 01 "Quy hoạch"

1.1. Đạt chỉ tiêu khi UBND xã có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 – 2025 (*trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn*) được công bố công khai đúng thời hạn.

1.2. Đạt chỉ tiêu khi UBND xã ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện đúng quy hoạch.

1.3. Đạt tiêu chí 01 "Quy hoạch" khi đạt đủ 02 chỉ tiêu (*1.1; 1.2*).

2. Đối với xã nông thôn mới nâng cao được công nhận đạt tiêu chí 01 "Quy hoạch"

2.1. Đạt chỉ tiêu khi UBND xã có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2.2. Đạt chỉ tiêu khi xã có ban hành quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

2.3. Đạt chỉ tiêu khi xã có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

2.4. Đạt tiêu chí 01 "Quy hoạch" khi đạt đủ 03 chỉ tiêu (*2.1; 2.2; 2.3*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng nông thôn theo quy định của Luật Xây dựng 2014 và các văn bản pháp lý hiện hành.

2. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch thực hiện xã nông thôn mới đảm bảo bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 *(tiêu chí số 01: Quy hoạch)* theo Hướng dẫn này; báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh định kỳ hàng năm về tình hình quản lý thực hiện quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn.

3. Trong quá trình triển thực hiện bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao *(tiêu chí số 1: Quy hoạch)* nếu có vướng mắc, đề nghị UBND các huyện, thành phố có văn bản gửi về Sở Xây dựng để được phúc đáp giải quyết.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 *(tiêu chí số 1: Quy hoạch)* của Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: KH&ĐT, Tài chính, NN&PTNT, TN&MT, GTVT, VHTT&DL, TTTT;
- Văn phòng điều phối chương trình NTM;
- UBND các huyện, thành phố Sơn La;
- BGĐ Sở; Trang TTĐT SXD;
- Lưu: VT, QHKT (Đ). 15b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH SƠN LA

Phan Minh Châu